TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/DS-ST
Ngày: 10-5-2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Kim Dung

Bà Trần Thị Kim Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ*** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Anh Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn S, xã D, huyện N, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị V, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khối phố N, phường X, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Vào ngày 13/5/2019 (09/4 Âm lịch), bà có cho bà Trần Thị V vay số tiền 200.000.000 đồng, bà V là người viết giấy vay tiền và ký vào. Việc vay tiền giữa hai bên không có tính lãi suất. Sau đó, bà M nhiều lần yêu cầu bà V trả số tiền đã mượn nhưng bà V không trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà V phải trả cho bà số tiền 200.000.000 đồng đã vay, bà không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị V trình bày:

Bà thừa nhận vào ngày 13/5/2019 (09/4 Âm lịch) bà có vay của bà M số tiền 200.000.000 đồng. Bà là người viết giấy vay tiền và ký vào, việc vay tiền không có tính lãi suất. Số tiền bà mượn của bà M bà đã cho cháu của bà M mượn lại. Tuy nhiên đây là việc vay mượn giữa bà và cháu bà M và bà đã có đơn yêu cầu Công an tỉnh Quảng Nam giải quyết. Hiện bà đang rất khó khăn vì bị cháu bà M lừa hết tiền bạc nên không có khả năng trả hết một lần số tiền đã vay cho bà M, bà đề nghị bà M xem xét cho bà trả mỗi tháng 1.500.000 đồng, nếu bà M không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Trần Thị V, có địa chỉ tại phường X, thành phố T, tỉnh Quảng Nam trả nợ vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận: Bà Nguyễn Thị M có cho bà Trần Thị V vay số tiền 200.000.000 đồng, việc vay tiền có viết Giấy mượn tiền đề ngày 13/5/2019 (09/4 Âm lịch), giấy mượn tiền là do bà V viết và ký, việc vay tiền giữa hai bên không có tính lãi suất. Nội dung thừa nhận của các đương sự phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và được xác định là chứng cứ theo Điều 92 và Điều 93 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M thì thấy: Giấy mượn tiền đề ngày 13/5/2019 (09/4 Âm lịch) giữa bà M và bà V tuy không ghi thời hạn trả tiền, nhưng tại giấy mượn tiền có thỏa thuận: "Khi nào cô M cần thì tôi sẽ trả". Tuy nhiên, sau đó bà M đã nhiều lần yêu cầu bà V trả số tiền đã vay nhưng bà V không trả. Việc bà V không trả số tiền đã vay cho bà M là xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà M. Do đó, bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà V phải trả số tiền 200.000.000 đồng mà bà V đã vay của bà M là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị tài sản tranh chấp là: 200.000.000 x 5% = 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 278, 280, 401, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M đối với bị đơn bà Trần Thị V về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Buộc bà Trần Thị V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền nợ vay 200.000.000 *(Hai trăm triệu)* đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Trần Thị V phải chịu 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/5/2023).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh, thành phố;
- Chi cục THADS TP Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Vân